

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 213/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2021 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Y, sinh năm 1995

Địa chỉ: thôn Ng2, xã X, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh Vũ Đại Th, sinh năm 1993

Địa chỉ: thôn V, xã Tr, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, 213, 144 và khoản 3,4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Y và anh Vũ Đại Th.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con: Công nhận cháu Vũ Phương Nh, Sinh ngày 17/01/2020 là con chung của chị Lê Thị Y và anh Vũ Đại Th.

Về việc nuôi con: Chị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Vũ Phương Nh. Anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung; Chị Y và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Y và anh Th thỏa thuận anh Th cấp dưỡng nuôi cháu Vũ Phương Nh cùng chị Y mỗi tháng là 1.000.000đồng (*Một triệu đồng*). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7 năm 2021 cho đến khi cháu vũ Phương Nh đủ tuổi thành niên.

Về tài sản và công nợ chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị Y tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0010480, ngày 01/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H (Chị Y được nhận lại 150.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H).

Anh Vũ Đại Th chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án mà người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- UBND xã X;
- UBND xã Hoàng Trung;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Tú